

TỜ TRÌNH

**Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thuộc nguồn vốn
sự nghiệp thực hiện một số nội dung thành phần Chương trình mục tiêu
quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025
trên địa bàn tỉnh An Giang**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thuộc nguồn vốn sự nghiệp thực hiện một số nội dung thành phần Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Căn cứ pháp lý xây dựng Nghị quyết

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

2. Sự cần thiết xây dựng Nghị quyết

Ngày 12/8/2022 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 53/2022/TT-BTC quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Theo Thông tư có một số nội dung quy định mức hỗ trợ cụ thể phải trình Hội đồng nhân dân tỉnh, tại Khoản 2 Điều 7, Điều 8, Điều 9, khoản 2 Điều 10, khoản 3 Điều 11, Điều 12, khoản 2 Điều 14, điểm a khoản 2 Điều 20, điểm d khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 33, khoản 1 Điều 39, cụ thể như sau:

Điều 7. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống thủy lợi và phòng chống thiên tai cấp xã, huyện, đảm bảo bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu

2. Chi hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước. Mức hỗ trợ cụ thể từ nguồn ngân sách trung ương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định đảm bảo phù hợp với các quy định tại Nghị định số 77/2018/NĐ-CP và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 8. Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở

Chi mua sắm, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng của đài truyền thanh xã, phương tiện sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền cho cơ sở truyền thanh, truyền hình cấp huyện để đảm bảo yêu cầu của công tác thông tin, tuyên truyền theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Căn cứ quy định tại Thông tư này, điều kiện thực tế tại địa phương và khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định cụ thể mức hỗ trợ trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 9. Chi hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn

Chi hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung cụ thể thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương tối đa không quá 70% kinh phí thực hiện mô hình được phê duyệt đối với các huyện miền núi, không quá 50% kinh phí thực hiện mô hình được phê duyệt đối với các huyện còn lại trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao. Căn cứ quy định tại Thông tư này, điều kiện thực tế tại địa phương và khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định cụ thể mức hỗ trợ.

Điều 10. Chi hỗ trợ xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp

2. Chi tối đa 100% chi phí tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng cho các cá nhân tổ chức. Ưu tiên cấp mã vùng trồng cho vùng sản xuất đã được đánh giá chứng nhận vùng trồng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) và nông nghiệp hữu cơ; hỗ trợ truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, huyện, tỉnh. Căn cứ quy định tại Thông tư này, điều kiện thực tế tại địa phương và khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định cụ thể mức hỗ trợ trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 11. Chi hỗ trợ các dự án liên kết, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp

3. Mức hỗ trợ và phương thức hỗ trợ cụ thể thực hiện 1 dự án/kế hoạch liên kết từ nguồn ngân sách trung ương: Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan trung ương (đối với các dự án/kế hoạch liên kết do trung ương thực hiện), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp (đối với các dự án/kế hoạch liên kết do địa phương thực hiện) quyết định mức hỗ trợ cụ thể, đảm bảo theo quy định khoản 5 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và phù hợp với điều kiện, đặc điểm, quy mô, mục tiêu, nhiệm vụ, tính chất của từng dự án/kế hoạch liên kết trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 12. Chi hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại

Nội dung cụ thể thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương tối đa không quá 50% tổng kinh phí hỗ trợ cho 1 cơ sở, tổ chức, cá nhân theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Căn cứ quy định tại Thông tư này, điều kiện thực tế tại địa phương và khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định cụ thể mức hỗ trợ trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 14. Chi phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn; bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn.

2. Chi bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn thực hiện theo Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Nội dung và mức hỗ trợ: Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan trung ương (đối với các nhiệm vụ do trung ương thực hiện), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp (đối với các nhiệm vụ do địa phương thực hiện) quyết định nội dung và mức hỗ trợ cụ thể đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 26. Chi nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở

2. Nội dung và mức hỗ trợ

d) Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức hỗ trợ cụ thể đối với từng hoạt động quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này;

Điều 33. Chi tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các dịch vụ hành chính công; thúc đẩy chuyển đổi số trong nông thôn mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng nông thôn mới thông minh

2. Chi thiết kế, sản xuất và lắp biển địa chỉ số đến từng địa chỉ (hộ gia đình, cơ quan, tổ chức trên địa bàn nông thôn) theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và truyền thông. Mức chi thực hiện theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và quy định của pháp luật về đấu thầu. Căn cứ nhu cầu gắn biển tại địa phương, yêu cầu về nội dung thông tin, chất liệu Biển địa chỉ số, điều kiện thực tế tại địa phương và khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh bố trí dự toán kinh phí để thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền, đảm bảo hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 39. Chi triển khai Phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; xây dựng các Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc “5 tự” và “5 cùng”

1. Chi tổ chức các hoạt động hỗ trợ xây dựng mô hình, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Chi hội, Tổ hội nghề nghiệp theo hướng dẫn của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Mức hỗ trợ: Căn cứ theo các quy định hiện hành, quy định tại Điều 5 Thông tư này và nội dung mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan trung ương (đối với mô hình do trung ương thực hiện), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp (đối với mô hình do địa phương thực hiện) quyết định mức hỗ trợ cụ thể trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.”

Khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.”

Căn cứ quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thuộc nguồn vốn sự nghiệp thực hiện một số nội dung thành phần Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang là **cần thiết và đúng thẩm quyền**.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thuộc nguồn vốn sự nghiệp thực hiện một số nội dung thành phần Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, làm căn cứ lập, phê chuẩn, triển khai, quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch vốn sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện các nội dung thành phần Chương trình mục tiêu quốc

gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Quan điểm chỉ đạo

Việc xây dựng dự thảo văn bản phải đảm bảo tuân thủ các quy định của Trung ương; đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang; đồng thời phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn tỉnh An Giang.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

- Ngày 12/8/2022, Bộ tài chính ban hành Thông tư số 53/2022/TT-BTC quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Ngày 28/10/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 1267/VPUBND ngày KTTH ngày 28/10/2022 về việc thực hiện Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của bộ Tài chính. Theo đó Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức chi cụ thể theo đúng quy định tại Thông tư số 53/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính đối với các nội dung Thông tư quy định trình Hội đồng nhân dân tỉnh để làm cơ sở triển khai thực hiện.

- Thực hiện quy trình lấy ý kiến về việc ban hành Văn bản quy phạm pháp luật Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã lấy ý kiến sở Tư pháp về sự phù hợp tham mưu Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp đã có ý kiến thống nhất và đã có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (Công văn số 157/STP-XDKT&TDTHPL ngày 06/02/2023).

- Ngày 22/02/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Tờ trình số 111/TTr-UBND trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thuộc nguồn vốn sự nghiệp thực hiện một số nội dung thành phần Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao cơ quan soạn thảo (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) xây dựng dự thảo Nghị Quyết lấy ý kiến Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố có liên quan, đăng tải trên cổng thông tin điện tử tỉnh (trong thời gian 30 ngày), báo cáo tổng hợp gửi Sở Tư pháp thẩm định và hoàn chỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN/DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục dự thảo Nghị quyết:

Nghị quyết quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thuộc nguồn vốn sự nghiệp thực hiện một số nội dung thành phần Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang được kết cấu thành 13 Điều, được bố cục và có nội dung như sau:

- 1.1. Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.
- 1.2. Điều 2. Chi hỗ trợ tưới tiên tiến, tưới tiết kiệm.
- 1.3. Điều 3. Chi tăng cường cơ sở vật chất hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở.
- 1.4. Điều 4. Chi hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn.
- 1.5. Điều 5. Chi tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng cho các cá nhân, tổ chức.
- 1.6. Điều 6. Hỗ trợ các dự án liên kết, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp.
- 1.7. Điều 7. Hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại.
- 1.8. Điều 8. Chi bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn.
- 1.9. Điều 9. Chi nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.
- 1.10. Điều 10. Chi tổ chức các hoạt động hỗ trợ xây dựng mô hình, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Chi, Tổ hội nghề nghiệp.
- 1.11. Điều 11. Chi hỗ trợ theo quy định tại: Điểm a, Điểm d, Khoản 2, Điều 20; Khoản 2 Điều 29; Khoản 2, Điều 30; Điều 31; Khoản 2, Điều 32 và Khoản 2, Điều 34 Thông tư 53/2022/TT-BTC
- 1.12. Điều 12. Nội dung và mức chi hỗ trợ theo quy định tại Điểm c, Khoản 2 Điều 40; Khoản 4, Điều 42 và Khoản 7, Điều 45 Thông tư 53/2022/TT-BTC.
- 1.13. Điều 13. Nguồn kinh phí thực hiện
- 1.13. Điều 14. Tổ chức thực hiện

2. Nội dung chính của dự thảo Nghị Quyết

- Chi hỗ trợ tưới tiên tiến, tưới tiết kiệm (theo Khoản 2, Điều 7 Thông tư số 53/2022/TT-BTC).
- Chi tăng cường cơ sở vật chất hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở (theo Điều 8 Thông tư số 53/2022/TT-BTC).
- Chi hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn (theo Điều 9 Thông tư 53/2022/TT-BTC).
- Chi tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng cho các cá nhân, tổ chức (theo Điều 10 Thông tư 53/2022/TT-BTC).
- Hỗ trợ các dự án liên kết, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp (theo Khoản 3, Điều 11 Thông tư 53/2022/TT-BTC).

- Hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại (theo Điều 12 Thông tư 53/2022/TT-BTC).

- Chi bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn (theo Khoản 2, Điều 14 Thông tư 53/2022/TT-BTC).

- Chi nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở (theo Khoản 2, Điều 26 Thông tư 53/2022/TT-BTC).

- Chi tổ chức các hoạt động hỗ trợ xây dựng mô hình, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Chi, Tổ hội nghề nghiệp (theo Điều 39 Thông tư 53/2022/TT-BTC).

- Nội dung và mức chi hỗ trợ theo quy định tại: Điểm a, Điểm d, Khoản 2, Điều 20; Khoản 2 Điều 29; Khoản 2, Điều 30; Điều 31; Khoản 2, Điều 32 và Khoản 2, Điều 34 Thông tư 53/2022/TT-BTC

Trên đây là Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thuộc nguồn vốn sự nghiệp thực hiện một số nội dung thành phần Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang xem xét, quyết nghị./.

(Đính kèm Dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.TU, TT.HĐND, TT.UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, KH&ĐT, TC;
- Văn phòng Điều phối XDNTM tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Thư